TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 305/2023/DS-PT Ngày: 25 - 5 - 2023 V/v tranh chấp: "Thừa kế quyền sử dụng đất"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đạt**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Hà Ngọc Thư Trúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2023/TLPT-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "Thừa kế quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 109/2022/DS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 589/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Văn Mười H, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Văn Mười H: Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: số 121A, PT, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 29/9/2020)

Bị đơn: Ông Đinh Văn Mười B, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đinh Văn Mười B luật sư Nguyễn Văn G, thuộc văn phòng luật sư Nguyễn Văn G - Đoàn luật sư tỉnh Long An (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1939 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp ML, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Đinh Văn Ch, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th và ông Ch ông Đinh Văn Mười B, sinh năm 1964 (Có mặt).

(Theo văn bản ủy quyền ngày 23/02/2021)

Địa chỉ: Ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà Đinh Thị H2, sinh năm 1951 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Đinh Văn Thanh Ph, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 19/10/2020)

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: số 121A, PT, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 03/4/2023)

4. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã MH, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T1, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp MH, xã Mỹ hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn vản ủy quyền ngày 06/5/2022)

5. Ông Ngô Văn H3, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp XM, xã Vĩnh Châu A, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;

6. Ông Ngô Văn H4, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp XM, xã Vĩnh Châu A, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;

7. Bà Ngô Thị Hồng S, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp XM, xã Vĩnh Châu A, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;

Đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn H4 và bà Ngô Thị Hồng S: ông T1, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 10/11/2020)

8. Ông Ngô Văn R, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TH, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn Thanh Ph, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 19/10/2020)

9. Bà Đinh Thị D1, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HA, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: - Ông Đinh Văn Thanh Ph, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 21/10/2020)

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: số 121A, PT, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 03/4/2023).

10. Bà Nguyễn Thị Ê, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

11. Anh T1, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

12. Anh Đinh Bảo P2, sinh năm 1993 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

13. Chị Đinh Lê Hồng C3, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- ***Người kháng cáo:*** Bị đơn ông Đinh Văn Mười B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn ông Đinh Văn Mười H trình bày: Ông là con của cụ bà Nguyễn Thị Nh (sinh năm 1920, chết ngày 30/12/2013) và cụ ông Đinh Văn Đ (sinh năm 1916, chết ngày 01/02/1995). Cụ Nh và cụ Đ có 10 người con, gồm: bà Trần Thị Th; bà Đinh Thị Nh, sinh năm 1944, chết ngày 23/6/2014, hàng thừa kế thứ nhất của bà Nh gồm: Ngô Văn T, Ngô Văn H3, Ngô Văn H4, Ngô Thị Ngọc S, Ngô Văn R; ông Đinh Văn C4 sinh năm 1947, đã chết năm 1971, ông C4 không có vợ, con; bà Đinh Thị N2, sinh năm 1950, đã chết năm 1971, bà N2 có 01 con tên Đinh Thị D1; bà Đinh Thị H2; ông Đinh Văn K, sinh năm 1952, đã chết năm 1972, ông K không có vợ, con; ông Đinh Văn Ch; ông Đinh Văn Mười H; ông Đinh Văn Mười B; ông Đinh Văn Mười B sinh năm 1966, đã chết năm 1984, ông Mười B không có vợ, con.

Sinh thời cụ Nguyễn Thị Nh có tài sản là quyền sử dụng đất thửa số 162, tờ bản đồ số 6, diện tích 1682,0 m^2 tại ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN H01699 cấp ngày 23/12/2005.

Ngày 30/12/2013, cụ Nh chết không để lại di chúc. Lúc cụ Nh còn sống có cho ông diện tích đất 94,4 m^2 thuộc thửa đất 162 (giáp với đất của ông Lương Minh Nhựt) để làm đường đi vào thửa đất 129 của ông. Sau khi cụ Nh chết thì ông Mười Ba quản lý thửa đất 162 và luôn có hành vi cản trở việc ông sử dụng lối đi này nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Những vấn đề ông Đinh Văn Mười H yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/- Yêu cầu chia di sản thừa kế do cụ Nguyễn Thị Nh để lại là thửa đất số 162, tờ bản đồ số 6, diện tích 1682,0 m^2 tại ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN H01699 cấp ngày 23/12/2005, chia thành 7 kỷ phần bằng nhau, mỗi kỷ phần có diện tích 240,2 m^2.

2/- Yêu cầu nhận diện tích đất 240,2 m^2 có vị trí hướng Bắc giáp đường huyện 49, hướng Nam giáp thửa 219 của ông Mười H, hướng Đông giáp thửa đất ông Lương Minh Nhựt, hướng Tây giáp đất còn lại của ông Lương Minh Nhựt, hướng Nam giáp đất còn lại của thửa 162.

* Bị đơn, ông Đinh Văn Mười B có bản tự khai trình bày:

Ông là con ruột của cụ Nguyễn Thị Nh. Cụ Nh có tất cả 11 người con, gồm: Trần Thị Th, Đinh Văn Ch, Đinh Thị H2, Đinh Văn Mười H, Đinh Văn Mười B, Đinh Thị Nh (đã chết), Đinh Văn C4 (đã hy sinh), Đinh Thị N2 (đã chết), Đinh Văn K(đã hy sinh), Đinh Văn Đ (đã chết từ nhỏ) và Đinh Văn Mười B (đã hy sinh).

Sinh thời cụ Nh có tạo lập 24000 m^2 tại ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy. Khi còn sống, cha, mẹ có cho các anh chị em của ông các quyền sử dụng đất như sau: ông Đinh Văn Ch 8000 m^2, bà Đinh Thị H2 2000 m^2, ông Đinh Văn Mười H 6000 m^2. Phần đất còn lại 8000 m^2 cha, mẹ của ông cho vợ chồng ông để nuôi cha, mẹ khi về già và thờ cúng tổ tiên. Do ở chung cha, mẹ nên chưa lập thủ tục tách bộ, anh chị em trong nhà đều biết và thừa nhận.

Đến năm 1994, sau khi cha của ông chết thì cụ Nguyễn Thị Nh làm thủ tục khai nhận thừa kế và đứng tên trong đó có diện tích đất 1682 m^2 thuộc thửa 162 tờ bản đồ số 6 tại ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy. Trên đất cha, mẹ có cất căn nhà cấp 4, cột gỗ, vách lá. Đến năm 2007, vợ chồng ông xây dựng lại căn nhà thờ, cột xi măng, mái tôn, nền gạch kiên cố với diện tích khoảng 400 m^2 và xây tường rào bao quanh khu đất nêu trên. Từ trước đến nay thửa đất này do ông trực tiếp quản lý, sử dụng nên không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện yêu cầu chia thừa kế của các anh, chị em ông vì thực tế ông đã sử dụng ổn định, lâu dài do cha, mẹ cho.

Ngoài ra mẹ của ông còn đứng tên trong các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông, cụ thể:

- Thửa đất số 259 tờ bản đồ số 6 diện tích 6230 m^2 đất trồng lúa tại ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là của mẹ ông để lại cho ông quản lý, canh tác.

- Thửa 62 tờ bản đồ 15 diện tích 5866 m^2 đất trồng lúa tại ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là của vợ chồng ông nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị M, vợ chồng ông để cho mẹ đứng tên để miễn các loại tiền thuế do mẹ của ông là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng nên mong Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông được quyền sang nhượng lại tất cả các thửa đất mà cụ Nguyễn Thị Nh đứng tên thay vợ chồng ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đinh Thị H2 có đơn yêu cầu độc lập trình bày:

Bà là con ruột của cụ Nguyễn Thị Nh (sinh năm 1920, chết ngày 30/12/2013), và cụ Đinh Văn Đ (sinh năm 1916, chết ngày 01/02/1995). Cụ Nh và cụ Đ có 10 người con, gồm: bà Trần Thị Th; bà Đinh Thị Nh, sinh năm 1944, chết ngày 23/6/2014, hàng thừa kế thứ nhất của bà Nh gồm: Ngô Văn T, Ngô Văn H3, Ngô Văn H4, Ngô Thị Ngọc S, Ngô Văn R; ông Đinh Văn C4 sinh năm 1947, đã chết năm 1971, ông Chức không có vợ, con; bà Đinh Thị N2, sinh năm 1950, đã chết năm 1971, bà N2 có 01 con tên Đinh Thị D1; bà Đinh Thị H2; ông Đinh Văn K, sinh năm 1952, đã chết năm 1972, ông Kính không có vợ, con; ông Đinh Văn Ch; ông Đinh Văn Mười H; ông Đinh Văn Mười B; ông Đinh Văn Mười B sinh năm 1966, đã chết năm 1984, ông Mười B không có vợ, con.

Sinh thời cụ Nguyễn Thị Nh có tài sản là quyền sử dụng đất thửa số 162, tờ bản đồ số 6, diện tích 1682,0 m^2 tại ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN H01699 cấp ngày 23/12/2005.

Ngày 30/12/2013, cụ Nh chết không để lại di chúc. Ông Đinh Văn Mười H yêu cầu chia thừa kế di sản do cụ Nguyễn Thị Nh để lại là thửa đất số 162 diện tích 1682,0 m^2 tại ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bà Đinh Thị H2 yêu cầu Tòa án giải quyết: chia di sản thừa kế do cụ Nguyễn Thị Nh để lại là thửa đất số 162, tờ bản đồ số 6, diện tích 1682,0 m^2 tại ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN H01699 cấp ngày 23/12/2005, chia thành 7 kỷ phần bằng nhau, mỗi kỷ phần có diện tích 240,2 m^2, bà Hường yêu cầu được nhận 01 kỷ phần có diện tích 240,2 m^2.

2/ Bà Đinh Thị D1 có đơn yêu cầu độc lập trình bày:

Bà là con của bà Đinh Thị N2, sinh năm 1950, đã chết năm 1971; ông, bà ngoại của bà là cụ Nguyễn Thị Nh (sinh năm 1920, chết ngày 30/12/2013) và cụ Đinh Văn Đ (sinh năm 1916, chết ngày 01/02/1995). Cụ Nh và cụ Đ có 10 người con, gồm: bà Trần Thị Th; bà Đinh Thị Nh, sinh năm 1944, chết ngày 23/6/2014, hàng thừa kế thứ nhất của bà Nh gồm: Ngô Văn T, Ngô Văn H3, Ngô Văn H4, Ngô Thị Ngọc S, Ngô Văn R; ông Đinh Văn C4 sinh năm 1947, đã chết năm 1971, ông Chức không có vợ, con; bà Đinh Thị N2, sinh năm 1950, đã chết năm 1971, bà N2 có 01 con tên Đinh Thị D1; bà Đinh Thị H2; ông Đinh Văn Kính, sinh năm 1952, đã chết năm 1972, ông Kính không có vợ, con; ông Đinh Văn Ch; ông Đinh Văn Mười H; ông Đinh Văn Mười B; ông Đinh Văn Mười B sinh năm 1966, đã chết năm 1984, ông Mười B không có vợ, con.

Bà Đinh Thị D1 yêu cầu Tòa án giải quyết: chia di sản thừa kế do cụ Nguyễn Thị Nh để lại là thửa đất số 162, tờ bản đồ số 6, diện tích 1682,0 m^2 tại ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN H01699 cấp ngày 23/12/2005, chia thành 7 kỷ phần bằng nhau, mỗi kỷ phần có diện tích 240,2 m^2, bà Dum yêu cầu được nhận 01 kỷ phần có diện tích 240,2 m^2.

Ông Đinh Văn Thanh Ph là đại diện theo ủy quyền của bà Đinh Thị D1 có bản khai trình bày: bà Đinh Thị D1 yêu cầu chia thừa kế nhận bằng tiền tương đương trị giá 1/7 diện tích đất đo đạc thực tế theo thỏa thuận giá thực tế chuyển nhượng là 2.000.000 đồng/m^2.

3/ Các ông, bà Trần Thị Th, Đinh Văn Ch, Ngô Văn T, Ngô Văn H4, Ngô Thị Hồng S trình bày chung tại 01 bản khai có nội dung như sau:

Các ông, bà là con ruột, cháu ruột của cụ Nguyễn Thị Nh. Cụ Nh có tất cả 11 người con, gồm: Trần Thị Th, Đinh Văn Ch, Đinh Thị H2, Đinh Văn Mười H, Đinh Văn Mười B, Đinh Thị Nh đã chết, Đinh Văn C4 đã hy sinh), Đinh Thị N2 đã chết, Đinh Văn K đã hy sinh, Đinh Văn Đ đã chết từ nhỏ, Đinh Văn Mười B đã hy sinh.

Sinh thời cụ Nh có tạo lập 24000 m^2 tại ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy. Khi còn sống, cha, mẹ có cho các anh chị em của các ông, bà quyền sử dụng đất như sau: ông Đinh Văn Ch 8000 m^2, bà Đinh Thị H2 2000 m^2, ông Đinh Văn Mười H 6000 m^2. Phần đất còn lại 8000 m^2 cha, mẹ của các ông, bà cho vợ chồng ông Mười Ba để nuôi cha, mẹ khi về già và thờ cúng tổ tiên. Do ở chung cha, mẹ nên chưa lập thủ tục tách bộ, anh chị em trong nhà đều biết và thừa nhận.

Đến năm 1994, sau khi cha của các ông, bà qua đời thì cụ Nguyễn Thị Nh làm thủ tục thừa kế và đại diện đứng tên phần đất mà cha, mẹ các ông, bà đã cho ông Đinh Văn Mười B, trong đó có diện tích đất 1682 m^2 thuộc thửa 162 tờ bản đồ số 6 tại ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy. Trên đất cha, mẹ có cất căn nhà cấp 4, cột gỗ, vách lá. Đến năm 2007, vợ chồng ông Mười Ba bỏ tiền cá nhân xây dựng lại căn nhà thờ, cột xi măng, mái tôn, nền gạch kiên cố với diện tích khoảng 400 m^2 và xây tường rào bao quanh khu đất nêu trên.

Năm 2013, mẹ các ông, bà đột ngột qua đời nên Đinh Văn Mười B cùng vợ và các con tiếp tục sinh sống trên thửa đất 162. Quá trình sinh sống từ lúc phân chia cho tất cả các anh chị em xong thì ông Mười B đã xây dựng nhà ở, trồng cây, chăn nuôi và tôn tạo, gìn giữ thửa đất cho đến ngày hôm nay.

Các ông, bà không đồng ý với yêu cầu phân chia thừa kế của nguyên đơn vì tất cả tài sản mà mẹ các ông, bà khi còn sống đã giao cho ông Đinh Văn Mười B quản lý, sử dụng, được tất cả anh chị em trong gia Đ thừa nhận.

4/ Ông Ngô Văn R không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có văn bản ủy quyền cho ông Đinh Văn Thanh Ph.

5/ Các ông, bà Nguyễn Thị Ê, T1, Đinh Bảo P2, Đinh Lê Hồng C3 là thành viên gia Đ ông Đinh Văn Mười B đang cùng quản lý, sử dụng thửa đất tranh chấp không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

6/ Ông Ngô Văn H3 không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 109/2022/DS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 631, 632, 634, 635, 674, 675, 676, 677 của Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn Mười H và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị H2, bà Đinh Thị D1.

Xác định thửa đất số 62, tờ bản đồ số 6, diện tích đo đạc thực tế 1630,3 m^2 trong đó có 150 m^2 đất ONT và 1480,3 m^2 đất CLN tại ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là di sản do cụ Nh để lại chưa chia.

Chia thừa kế theo pháp luật di sản của cụ Nguyễn Thị Nh để lại là thửa đất số 62, tờ bản đồ số 6, diện tích đo đạc thực tế 1621,1 m^2 trong đó có 150 m^2 đất ở và tại ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang như sau:

- Chia cho ông Đinh Văn Mười H diện tích đất 196,9 m^2 đất CLN.

Vị trí phần đất chia ông Mười Hai được thể hiện trên sơ đồ kèm theo bản án là thửa 526.

Ghi nhận ông Đinh Văn Mười H tự nguyện tặng cho ông Đinh Văn Mười B diện tích đất ONT 21,42 m^2 và 14,58 m^2 đất CLN trong phần thừa kế ông Mười Hai được hưởng theo pháp luật.

Ghi nhận ông Đinh Văn Mười H tự nguyện thanh toán lại cho ông Đinh Văn Mười B và bà Nguyễn Thị Ê số tiền 100.000.000 đồng.

- Chia cho bà Đinh Thị D1 và bà Đinh Thị H2 diện tích đất 288,9 m^2 đất CLN.

Vị trí phần đất chia ông Mười Hai được thể hiện trên sơ đồ kèm theo bản án là thửa 527.

Ghi nhận bà Đinh Thị D1 và Đinh Thị H2 tự nguyện tặng cho ông Đinh Văn Mười B diện tích đất 42,84 m^2 đất ONT và 134,06 m^2 đất CLN trong phần thừa kế hai bà được hưởng theo pháp luật.

Ghi nhận Đinh Thị D1 và Đinh Thị H2 tự nguyện thanh toán lại cho ông Đinh Văn Mười B và bà Nguyễn Thị Ê số tiền 250.000.000 đồng.

- Chia cho ông Đinh Văn Mười B diện tích 150 m^2 đất ở nông thôn và 954,2 m^2 đất CLN.

Vị trí phần đất chia ông Mười Ba được thể hiện trên sơ đồ kèm theo bản án là thửa 528.

- Ông Đinh Văn Mười B có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông Đinh Văn Ch, bà Trần Thị Th và các con bà Trần Thị Nh giá trị phần thừa kế được chia 243.614.000 đồng khi có tranh chấp.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Mười Ba và bà Ê cho đến khi thi hành án xong, ông Mười Hai, bà Hường và bà Dum còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Ông Đinh Văn Mười H, ông Đinh Văn Mười B, bà Đinh Thị D1 và bà Đinh Thị H2 có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận sử dụng diện tích đất đối với diện tích đất được chia thể hiện theo sơ đồ địa chính khu đất đính kèm theo bản án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 06/12/2022, bị đơn ông Đinh Văn Mười B có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án Phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang sửa bản án theo hướng: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn Mười H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị D1 bà Đinh Thị H2.

Ngày 09/02/2023, ông Đinh Văn Mười B có bản tự khai và yêu cầu gửi Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang với nội dung: Cha ruột của ông là cụ Đinh Văn Đ sinh năm 1916, chết ngày 01/02/1995 có 02 người vợ. Mẹ ruột ông là cụ Nguyễn Thị Nh sinh năm 1920, chết ngày 30/12/2013 có 11 người con như án sơ thẩm xác định. Ngoài ra cụ Đ còn chung sống với cụ Nguyễn Thị T2, sinh năm 1916, chết khoảng năm 1943 có 02 người con là Nguyễn Thị A sinh năm 1934 ngụ ấp Mỹ Bình, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và ông Đinh Văn L1 sinh năm 1940, hy sinh năm 1971 có vợ là bà Đinh Thị Bảnh sinh năm 1945 ngụ ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và có 03 người con là: Đinh Thị Y, sinh năm 1964 ngụ ấp 7, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;Đinh Thị Th1, sinh năm 1965 ngụ ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Đinh Văn M1, sinh năm 1967 ngụ ấp Kinh Văn Phòng, xã TH, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An. Ông không đồng ý toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 109/2022/DS-ST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang với lý do: Áp dụng pháp luật về thừa kế để xét xử không đúng theo quy định của Bộ luật dân sự; Xác định di sản thừa kế và người thừa kế theo pháp luật không đúng quy định của Bộ luật dân sự; Không xem xét toàn diện khách quan khi xét xử.

Ngày 09/02/2023, bà Nguyễn Thị A cùng các ông bà: Đinh Thị Y,Đinh Thị Th1 và Đinh Văn M1 có đơn khởi kiện và yêu cầu chia thừa kế gửi Tòa án nhân dân tỉnh với nội dung các ông, bà là con và cháu của cụ Đinh Văn Đ và Nguyễn Thị T2, các ông bà yêu cầu được chia thừa kế quyền sử dụng đất diện tích 1.682m^2 theo giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ 003766 ngày 23/12/2005 và quyền sử dụng đất diện tích 6.230m^2 theo giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ003770 ngày 23/12/2005 do cụ Nguyễn Thị Nh đứng tên là di sản thừa kế của cụ Đinh Văn Đ

và cụ Nguyễn Thị Nh chết để lại. Phần thừa kế của các ông bà được chia các ông bà giao hết cho ông Đinh Văn Mười B được sở hữu, sử dụng.

Kèm theo đơn khởi kiện là bản sao giấy khai sinh của bà Nguyễn Thị A có họ tên mẹ là Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1904) và họ tên cha là Đinh Văn Đ (sinh năm 1904) và bản phô tô có chứng thực giấy khai sinh của bà Đinh Thị Y,Đinh Thị Th1 và Đinh Văn M1 có họ tên mẹ là Đinh Thị Bảnh, họ tên cha là Đinh Văn L1g.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu độc lập, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đinh Văn Mười B cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để xét xử là không đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm xác định đây là di sản của cụ Nh là không đúng mà đây là di sản của cụ Đ và cụ Nh, xác định hàng thừa kế là chưa đúng và chưa đầy đủ vì hàng thừa kế của cụ Đ còn có bà Nguyễn Thị A, ông Đinh Văn L1g (chết) thừa kế thế vị của ông Luông là bà Đinh Thị Y,Đinh Thị Th1 và ông Đinh Văn M1. Phần nhận định của án sơ thẩm xác định "Ông Đinh Văn Ch, bà Trần Thị Th là những người thừa kế chuyển tiếp của bà Đinh Thị Nh không có văn bản từ chối nhận di sản theo quy định tại Điều 642 Bộ luật dân sự năm 2005 và không có đơn yêu cầu chia thừa kế nên được thực hiện quyền yêu cầu thừa kế bằng vụ án khác nếu còn thời hiệu khởi kiện" nhưng phần quyết định lại buộc "Ông Đinh Văn Mười B có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông Đinh Văn Ch, bà Trần Thị Th và các con bà Trần Thị Nh giá trị phần thừa kế được chia 243.614.000đồng khi có tranh chấp" là trái quy định của pháp luật. Từ những chứng cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm: Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội quy phòng xử án và thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng pháp luật; Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án dân sự sơ thẩm số 109/2022/DS-ST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, giao hồ sơ về tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của ông Đinh Văn Mười B,

lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Thừa kế quyền sử dụng đất" là có căn cứ và phù hợp, tuy Nh Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để xác định thời hiệu thừa kế và giải quyết chia thừa kế trong vụ án này là chưa đúng với qui định tại điểm a mục 3 điều 7 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Căn cứ vào khoản 1 Điều 623 và điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Bảo P2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đinh Văn Thanh Ph là người đại diện theo ủy quyền của bà Hường, bà Dum và ông Rở mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, ông Ngô Văn H3 vắng mặt tuy Nh việc vắng mặt của ông Hùng không ảnh hưởng đến việc kháng cáo và yêu cầu kháng cáo của bị đơn và tại phiên tòa hôm nay các đương sự đồng ý xét xử vắng mặt đối với ông Hùng, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Phương, anh Phong và ông Hùng.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mười Hai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị H2, bà Đinh Thị D1 yêu cầu chia thừa kế di sản do cụ Nguyễn Thị Nh để lại là quyền sử dụng đất thửa số 162, tờ bản đồ số 6, diện tích 1682m^2, tại ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mà cụ Nh đã được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 003766 ngày 23/12/2005 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp (BL 209) thành 07 kỷ phần bằng nhau, mỗi kỷ phần có diện tích 240,2m^2, các ông, bà yêu cầu được nhận 01 kỷ phần có diện tích 240,2m^2.

Án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mười Hai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị H2, bà Đinh Thị D1. Ông Đinh Văn Mười B không đồng ý với nội dung án sơ thẩm nên có yêu cầu kháng cáo.

[3] Xét nội dung kháng cáo và yêu cầu kháng cáo của ông Đinh Văn Mười B, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 07/12/2001, cụ Nguyễn Thị Nh có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất với tổng diện tích 10076,7m^2 trong đó có thửa đất số 162, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.682m^2 tại ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (nay Thị xã Cai Lậy) ghi nguồn gốc sử dụng là có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (BL 237). Ngày 24/10/2004, cụ Nguyễn Thị Nh được Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 15.943m^2 trong đó có thửa số 162, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.682m^2 tại ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, huyện

Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ 00786 nhưng sau đó giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này bị thu hồi.

[3.2] Trong biên bản họp mặt gia Đ về việc thừa kế giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/11/2005 gồm các ông bà: Nguyễn Thị Nh, Đinh Thị H2, Đinh Văn Mười H, Đinh Văn Mười B, T1 và Nguyễn Thị Ê xác định các thửa đất:

Thửa số 162, tờ bản đồ số 6 diện tích 1.682m^2 loại đất thổ vườn (T+V)

Thửa số 62 tờ bản đồ số 05 diện tích 5.866 m^2, loại đất trồng lúa

Thửa số 160, tờ bản đồ số 15 diện tích 1.073 m^2 loại đất trồng lúa.

Thửa số 162 tờ bản đồ số 15 diện tích 1.092 m^2, loại đất (T+V).

Đều có nguồn gốc là của cụ Đinh Văn Đ đứng tên hợp pháp, nay cụ Đ chết nên gia Đ thống nhất chuyển toàn bộ các thửa đất cho cụ Nguyễn Thị Nh thừa kế quản lý và sử dụng (BL 238). Cũng như tại các đơn: Đơn xin đăng ký thừa kế quyền sử dụng đất; đơn xin đăng ký biến động về quyền sử dụng đất và đơn xin cấp lại cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng ngày 15/11/2005 đối với thửa đất 162, tờ bản đồ số 6 diện tích 1.682m^2 được thể hiện ở các bút lụt (249, 247, 246) đều ghi nguồn gốc sử dụng đất là của cụ Đinh Văn Đ và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Đinh Văn Mười B và chị Nguyễn Thị Ngọc H1 là người đại diện ủy quyền của ông Đinh Văn Mười H, bà Đinh Thị H2 và bà Đinh Thị D1 đều xác định thửa đất 162, tờ bản đồ số 6 diện tích 1.682m^2 có nguồn gốc là của cụ Đinh Văn Đ. Như vậy, tuy thời điểm cụ Nh đăng ký thừa kế quyền sử dụng đất (tháng 11/2005) theo Bộ luật dân sự năm 1995 thì thời hiệu mở thừa kế đối với cụ Đ đã hết nhưng di sản của cụ Đ chưa được hàng thừa kế của cụ Đ định đoạt nên được xem là tài sản chung chưa chia nhưng trong biên bản họp mặt gia Đ ngày 02/11/2005 để cụ Nh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 162, diện tích 1.682m^2 không có mặt đầy đủ hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đ là chưa phù hợp, hơn nữa các ông bà Đinh Thị H2, Đinh Văn Mười H, Đinh Văn Mười B, Nguyễn Thị Ê, T1 thống nhất cho cụ Nh thừa kế quản lý sử dụng chứ không thể hiện từ chối nhận di sản của cụ Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 623 và điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, thửa đất số 162, tờ bản đồ số 6 diện tích 1.682m^2 được xem là di sản thừa kế của cụ Đ và cụ Nh, án sơ thẩm xác định đây là di sản của cụ Nh là chưa phù hợp.

[3.3] Án sơ thẩm nhận định tài sản các đương sự tranh chấp là thửa đất số 162, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.682m^2 và do ông Chiến, bà Thương không có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế và không có đơn yêu cầu chia thừa kế nên được quyền yêu cầu thừa kế bằng một vụ án khác nhưng trong phần quyết định của án sơ thẩm lại xác định thửa đất số 62, tờ bản đồ số 6, tại ấp MH, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là di sản thừa kế và chia thừa kế đối với thửa đất này và buộc ông Đinh Văn Mười B có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông Đinh Văn Ch, bà Trần Thị Th và các con của bà Trần Thị Nh giá trị phần thừa kế được chia là 243.614.000đồng khi có tranh chấp là không đúng và không phù hợp với nhận định.

[3.4] Đối với bà Nguyễn Thị A, bà Đinh Thị Y, bà Đinh Thị Th1 và ông Đinh Văn M1 các ông, bà cho rằng các ông bà là hàng thừa kế thứ nhất và thừa kế thế vị của cụ Đinh Văn Đ và có yêu cầu được chia thừa kế. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Đinh Văn Mười B xác định bà Nguyễn Thị A, bà Đinh Thị Y, bàĐinh Thị Th1 và ông Đinh Văn M1 là con và cháu ruột của cụ Đinh Văn Đ. Như vậy, trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án các đương sự đã không cung cấp đầy đủ hàng thừa kế của cụ Đ và cụ Nh nên cấp sơ thẩm xác định thiếu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án dẫn đến việc xác định tư cách người tham gia tố tụng không đầy đủ theo quy định của pháp luật đến giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự mới cung cấp, đây được xem là tình tiết mới trong vụ án. Tuy Nh nhằm đảm bảo quyền lợi của các đương sự hơn nữa những thiếu sót này cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, để đảm bảo hai cấp xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết hủy án sơ thẩm để cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Do án sơ thẩm bị hủy nên Hội đồng xét xử chưa xem xét đến yêu cầu kháng cáo của ông Đinh Văn Mười B.

[5] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Đinh Văn Mười B không phải chịu án phí dân sư phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 296, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 109/2022/DS-ST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí: Ông Đinh Văn Mười B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho ông Đinh Văn Mười B 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018285 ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Tuyết Linh